

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 26 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Văn Kiều;

Ông Ngô Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 22/8/2001, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; bố đẻ: Lò Văn G, sinh năm 1979; mẹ đẻ: Vàng Thị H, sinh năm 1979; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Bùi Thị C, sinh năm 2000 (Không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Tại Bản án số: 30/2021/HS-ST, ngày 12/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”. Ngày 23/6/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/7/2022, bị cáo chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm của Bản án. Tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp T sản lần này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 30/12/2022, bị cáo bị Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Cảnh cáo. Ngày 20/7/2023, bị cáo bị Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Cảnh cáo. Tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp T sản lần này, bị cáo chưa đủ thời gian để được coi là không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn T, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2023, tại khu vực thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D quan sát thấy nhà anh Vũ Văn T không có ai ở nhà nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp T sản của nhà ông T để đem bán lấy tiền tiêu xài. D cầm theo một chiếc tua vít rồi trèo lên tường rào, trèo lên ô thoáng ở trên tường nhà, phía trên cửa chính, chui vào bên trong nhà anh T trộm cắp 01 chiếc thang sắt và tháo trộm 01 cánh cửa phòng ngủ làm bằng sắt của nhà anh T. Sau khi trộm cắp được T sản, D lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đỏ, D mượn của người thanh niên tên Thanh, không rõ họ tên, địa chỉ, vào ngày 30/8/2023, chở chiếc thang và cánh cửa sắt đến nhà anh Nguyễn Văn K bán. D nói với anh K là chiếc thang và cánh cửa là của gia đình chị gái xây nhà không dùng đến nên cho D đi bán. Anh K nhận mua và trả cho D số tiền 180.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 02/9/2023, thấy nhà anh T không có ai ở nhà, D tiếp tục trèo qua ô thoáng vào bên trong nhà anh T tháo trộm 01 cánh cửa phòng ngủ và 01 cánh cửa phòng vệ sinh đều được làm bằng sắt rồi mang đến nhà anh K bán được tổng số tiền là 380.000 đồng.

Ngày 02/9/2023, khi D chở T sản trộm cắp được đem đi tiêu thụ thì anh T phát hiện đuổi theo nhưng không kịp. Đến ngày 06/9/2023, anh T làm đơn tố giác hành vi trộm cắp T sản của bị cáo. Quá trình làm việc, D đã khai nhận hành vi trộm cắp T sản của mình. Cơ quan Công an đã thu giữ được toàn bộ số vật chứng, gồm: 03 cánh cửa sắt, 01 chiếc thang làm bằng sắt, 01 chiếc tua vít. Số tiền 560.000 đồng D đã tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá T sản số: 27/KL - HĐ ĐGTS, ngày 14/9/2023, của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ, kết luận:

01 cánh cửa sắt sơn màu trắng bạc, hình chữ nhật, chiều dài 2,08 mét, chiều rộng cánh cửa 0,9 mét, cánh cửa đã qua sử dụng, đã bị han rỉ nhẹ, không bị móp mép, trước khi bị trộm cắp, cánh cửa vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 9/2023 theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

01 cánh cửa sắt sơn màu trắng bạc, hình chữ nhật, chiều dài 2,08 mét, chiều rộng cánh cửa 0,86 mét, cánh cửa đã qua sử dụng, đã bị han rỉ nhẹ, không bị móp mép, trước khi bị trộm cắp cánh cửa vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 9/2023 theo giá chào bán bình quân có giá trị là 233.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

01 cánh cửa sắt, hình chữ nhật, đã qua sử dụng, được bắn tôn sắt, một mặt được sơn màu đỏ, một mặt sơn màu trắng bạc, chiều dài 1,94 mét, chiều rộng cánh cửa 0,88 mét, cánh cửa đã qua sử dụng, đã bị han rỉ nhẹ, không bị móp mép, trước khi bị trộm cắp, cánh cửa vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 9/2023 theo giá chào bán bình quân có giá trị là 133.000 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

01 chiếc thang bằng kim loại đã qua sử dụng, chiều dài 3,30 mét, chiều rộng 0,34 mét, có 10 bậc hàn ngang cố định, chiếc thang đã qua sử dụng, đã bị han rỉ nhẹ, trước khi bị trộm cắp, thang vẫn sử dụng bình thường. Tại thời điểm tháng 9/2023 theo giá chào bán bình quân có giá trị là: 133.000 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị T sản nêu trên tại thời điểm tháng 9/2023 là 799.000 đồng.

Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vũ Văn T đã được nhận lại T sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 560.000 đồng là tiền bị cáo bán T sản do trộm cắp mà có.

Tại Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSPT, ngày 23/11/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Lò Văn D về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 09 (Chín) tháng đến 01

(Một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đối với 03 cánh cửa sắt, 01 chiếc thang sắt đã trả lại cho bị hại là ông Vũ Văn T nên không đề cập xử lý. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tua vít do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

[3.1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, kết luận định giá T sản và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 01/9/2023 và ngày 02/9/2023, tại thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D đã thực hiện hành vi trộm cắp T sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 01/9/2023, tại thôn Vàng Bó, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D đã trộm cắp 01 chiếc thang sắt và 01 cánh cửa sắt của gia đình anh Vũ Văn T.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 02/9/2023, Lò Văn D tiếp tục trộm cắp 02 cánh cửa sắt của gia đình anh Vũ Văn T.

Qua kết quả định giá T sản, xác định được: 03 cánh cửa sắt và 01 chiếc thang sắt mà Lò Văn D đã trộm cắp của gia đình anh Vũ Văn T, có giá trị tại thời điểm tháng 9/2023 là: 799.000 đồng.

[3.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu T sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ T sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo trộm cắp T sản có giá trị 799.000 đồng nhưng do bị cáo thực hiện hành vi này khi chưa được xóa án tích theo Bản án số: 30/2021/HSST, ngày 12/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn K là người đã mua 03 cánh cửa sắt và 01 chiếc thang sắt của Lò Văn D hết số tiền 560.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh K không biết đây là T sản do phạm tội mà có nên hành vi của anh K không cấu thành tội “Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên tên Thanh theo lời khai của bị cáo là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER. Khi mượn xe của Thanh, bị cáo không nói cho Thanh biết việc bị cáo dùng xe để chở T sản trộm cắp được đem đi bán. Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Thanh, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ, T liệu nào khác nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ nhân thân, lý lịch của Thanh và Thanh không đồng phạm với D về hành vi trộm cắp T sản.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở huyện vùng cao, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngoài lần bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp T sản” (Bản án số: 30/2021/HS-ST, ngày 12/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu), bị cáo còn 02 lần bị cơ quan Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/12/2022 và ngày 20/7/2023. Tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa đủ thời gian để được coi là không bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 cánh cửa sắt, 01 chiếc thang sắt đã trả lại cho bị hại là ông Vũ Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 01 chiếc tua vít bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lò Văn D phạm tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D: 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2023.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít bằng sắt, cán bằng nhựa, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có chiều dài từ cán đến đầu mũi tua vít dài: 23cm.

(Vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- UBND thị trấn Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh